

## ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

### QUYỂN 63

#### Phẩm 24: BỒ-TÁT CA-DIỆP (Phần 1)

- Giải thích rộng nghĩa Tỳ-kheo Thiện Tinh cắt đứt gốc lành.
- Nêu việc Thiện Tinh phá hoại kiết côi Dục, được Bốn thiền khi chưa cắt đứt gốc lành.
- Nêu ra việc Thiện Tinh nói về Duyên khởi của Ni-càn Khổ Đức.
- Giải thích về nghĩa dứt mất gốc lành.
- Giải thích ý nghĩa dứt mất gốc lành mà Phật tánh không dứt.
- Giải thích Phật tánh như hư không, chẳng thuộc ba đời.
- Giải thích nghĩa nghiệp thân, miệng của Xiển-đề đều không phải là thiện.
- Giải thích ý nghĩa vì sao cho Thiện Tinh xuất gia.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói về hạnh đồng có trái, không trái, phẩm Sư Tử Hống ở trước đã nói về không sai trái, phẩm này sẽ nói về trái. Vì sao? Vì phẩm trước đã nói: “Dù có Phật tánh, nhưng phải tu điều lành để được thành Phật”. Phẩm này nói: “Dù có Phật tánh, nhưng dứt mất việc lành là lấp bít Phật tánh. Do đó nên biết cả hai phẩm đều nói về tánh, mà khác nhau ở chỗ có trái và không sai trái.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Phẩm trước đã nói rộng về Phật tánh chẳng phải một: hoặc nhân hoặc quả, chẳng phải nhân, chẳng phải quả. Hoặc là nhân, hoặc là duyên, hoặc thiện, không phải thiện. Hoặc nói tâm là đúng, hoặc nói tâm là sai, hoặc nói lìa ấm, hoặc không như vậy. Các thuyết dù chẳng phải một đường, nhưng Phật tánh là “Một”, tức là không thể chấp nghiêng lệch một pháp nào là đúng, còn các pháp khác là sai.

Nay, Bồ-tát Ca-diếp dẫn thuyết không nhất định của Bốn mươi chín năm, để chứng minh rằng, chấp nghiêng lệch đều trái với ý Phật, nghĩa là chấp dĩ vãng đã sai lầm, thì chấp nay há là đúng ư? Nếu người

nào chấp nghiêng lệch thuyết đã nói trên, đều không đúng ý Phật. Văn kinh có nói: “Dưới đến phiến nã, các kiết, chúng sinh, năm ấm, pháp lành, đều là Phật tánh. Lại nói tánh chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, vừa trong, vừa ngoài, chẳng phải có, chẳng phải không, vừa có, vừa không. Lại, y theo xiển-đề, hoặc người có gốc lành, bốn trường hợp lẫn nhau đều nói về Phật tánh. Lại, dẫn bảy người ở sông Hằng không lia nước Phật tánh. Lại nói: “Bảy người như vậy, hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc đạo phương tiện, hoặc đạo giải thoát, hoặc nhân, hoặc quả đều là Phật tánh”. Văn kinh như thế đâu thể dùng một pháp để chấp nghiêng lệch ư? Nếu không xét kiết từ đầu đến cuối mà nói về Phật tánh thì đều nêu một bên cho là quyết định, chỉ lấy quả làm Phật tánh, thì e rằng sẽ mất đi sự nhận biết về ý chỉ của Phật tánh kia!

Phẩm trước đã nói trong sông sinh tử có bảy người, nói rằng chẳng những nhờ năng lực của Phật tánh, nên tự được Bồ-đề, không tu đạo ư? Nay, nói trong sông Niết-bàn có bảy hạng người, người xiển-đề nghe kinh Niết-bàn, sau đó, lại chệch lạc, không tin mà dứt mất gốc lành. Nhưng ánh sáng của âm thanh Niết-bàn âm thầm đem lại lợi ích xa, cho là xuống sông Niết-bàn, hướng chi sáu người còn lại ư? Nay, nói bảy người dù khác nhau, nhưng đều không lia nước Phật tánh. Dù rằng cả hai phẩm đồng nói về Phật tánh, nhưng về trường hợp biện luận thì khác nhau.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Câu hỏi thứ ba mươi bốn ở trên nói về tánh yên vui, mà phẩm Sư Tử Hống ở trước đã phát ra luận này, lại nêu rõ ý chỉ, cũng có người chưa hiểu rõ. Nay, trở thành câu hỏi gốc, ở trước nói về xiển-đề, dù dứt mất gốc lành, nhưng vẫn còn có Phật tánh. Nay, nhân việc Tỳ-kheo Thiện Tinh, mà giải thích rộng về việc dứt mất gốc lành của xiển-đề. Và lý do của việc sinh trở lại, để nói về chỗ dứt là khởi làm điều lành, tức là nghĩa chánh nhân tồn tại.

Giải thích lý do sinh trở lại, là do lý “duyên” nhân đầy đủ. Cũng vì nhân quả đối nhau thì Trung đạo rõ ràng. Hai vị Thánh thành tựu lẫn nhau, cùng làm sáng tỏ tông chỉ mẫu nhiệm, chỉ nói về lý cùng khắp, không cần văn rộng.

Đại khái chia ra sáu phẩm:

1. Nói về dứt mất gốc lành.
2. Nói sinh trở lại.
3. Nói về Trung đạo.
4. Giải rõ tu đạo.
5. Khuyến.

## 6. Khen Phật.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Bồ-tát Sư Tử Hống và Ca-diếp chỉ nói về Phật tánh, ý chỉ lớn là khác nhau: Sư Tử Hống thì y theo thứ lớp, nói theo lý. Bồ-tát Ca-diếp lại nói theo điên đảo. Thuyết mà Bồ-tát Sư Tử Hống đã nói, là nói trực tiếp từ nhân đến quả. Dựa vào lý tín tâm, không nói trước dứt mất gốc lành, sau là nghĩa sinh lại. Thuyết mà Bồ-tát Ca-diếp nói, cũng nói là tu theo thứ lớp nhân. Nhưng vì công hạnh đó chưa lập, lại dứt lòng tin, thành Nhất-xiển-đề. Về sau với ý nhằm chán sinh lại, có thể sinh ra việc lành, lại tiến đến thành Phật, chính vì khác nhau ở điểm này, tức là Bồ-tát Sư Tử Hống dù nói dứt mất điều lành, nhưng vẫn chưa nói về sinh lại. Nay điều mà Bồ-tát Ca-diếp sắp nói, là nói sau khi dứt điều lành, là nghĩa sinh lại. Đại khái chia thành chín môn:

1. Nói về sự dứt mất gốc lành.

2. Giải thích lý do dứt điều lành, vì căn tánh chúng sinh không nhất định.

3. Nói về tranh luận, do căn tánh khác nhau, nên chiêu cảm giáo điều khác nhau, gây nên chấp lẫn nhau, trái với Trung đạo.

4. Nói rộng về chấp đấm, khởi tà kiến, vì căn tánh không nhất định, không thể nhập lời Phật dạy, mỗi chúng sinh đều theo đối tượng mình chấp, rồi chê bai, làm mất ý chỉ.

5. Sau khi nói, đều từ tự cứu vớt, được sinh lại gốc lành.

6. Nói đều được quả thường.

7. Giải thích về cái chết của chúng sanh, vì lấy ba lậu làm nhân, nên chiêu cảm quả báo vô thường. Quả Phật do dùng chân giải làm tư chất, dứt bỏ hết lậu mà thể thường.

8. Khen kinh.

9. Khen Phật.

Đạo Tuệ Tư ký chép: “Bồ-tát Sư Tử Hống hỏi Phật về việc ở Song thọ. Bồ-tát Ca-diếp thì hỏi Phật từ khi Phật đắc đạo đến nay, phân biệt thời gian bắt đầu và sau cùng, đó là khác nhau. Lại, phẩm này y theo con người để nói về tánh. Phẩm trước y cứ vào pháp để nói về tánh.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đại khái chia phẩm này thành sáu đoạn:

1. Nói về dứt gốc lành mà Phật tánh không dứt.

2. Nói sinh lại gốc lành.

3. Nói Trung đạo chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, chẳng phải có, chẳng phải không.

4. Nói về không tranh luận.

5. Nói về phạm hạnh.

### 6. Khen Phật.

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “là bậc Đại y sư, làm Đại Dược Vương.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau đây, thứ nhất là nói về người dứt mất gốc lành, tướng trạng dứt mất gốc lành.

Muốn đặt ra câu hỏi, trước nêu lên giải thích của Bồ-tát Sư Tử Hống: “Tỳ-kheo Thiện Tinh là người không thể sửa trị.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Y theo phần nói về dứt mất gốc lành, tự có sáu lượt:

1. Nói về lòng từ của Như Lai chẳng phải không bình đẳng. Chỉ vì Thiện Tinh không thọ chứ chẳng phải lỗi của Như Lai.

2. Nêu rộng việc lỗi lầm.

3. Nói về dứt mất gốc lành của ba đời.

4. Nói Như Lai biết đủ căn lực, biết chuyển bậc hạ thành bậc trung...

5. Nói rộng về tranh luận. Giải thích do chúng sinh không đạt được ý chỉ của giáo, gây ra tội sâu nặng.

6. Nói sở dĩ dứt gốc lành, vì khởi rộng tà kiến.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Trong đoạn thứ nhất có sáu phần:

1. Nói về dứt mất gốc lành.

2. Nói căn không nhất định.

3. Nói về tranh luận.

4. Nói về chấp đấm.

5. Nói về tà kiến.

“Tỳ-kheo Thiện Tinh là con trai của Phật khi còn là Bồ-tát.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau đây, sẽ nêu ba việc để chứng minh rằng, Tỳ-kheo Thiện Tinh chẳng phải là người không thể sửa trị được, làm cho trước nói có kiết sâu nặng, nên nói rằng “Sao Đức Phật không cứu?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là câu hỏi thứ nhất, sao Đức Phật không nói pháp cho Thiện Tinh trước?”

“Sau khi xuất gia, thọ trì, đọc tụng, phân biệt giải thích mười hai bộ kinh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Kế là nói về Thiện Tinh có lòng tin, chẳng phải không có.

Dứt kiết cõi Dục, được bốn thiên.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là nói chẳng phải Thiện Tinh không có các gốc lành như niệm... .”

“Sao Như Lai nói Thiện Tinh” cho đến “Người không thể sửa trị phải ở kiếp trụ của địa ngục.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi về lược kết”

“Vì sao Như Lai không giảng nói chánh pháp cho Thiện Tinh, rồi sau nói cho Bồ-tát?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chữa bệnh ngay lúc chứng bệnh mới bắt đầu nhuốm thì trị được, không trị trước thì phải vào lúc hữu lậu, chẳng phải là lòng Từ bình đẳng”

“Nếu Như Lai Thế tôn không thể cứu” cho đến “Có lòng Từ thương xót lớn, có phương tiện lớn?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu đáng chữa trị mà không chữa trị, là không có lòng từ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ hai là trách cứ không có từ bi. Thứ ba là dụ cho không có phương tiện.”

Phật bảo “Này người thiện nam! Ví như cha mẹ” cho đến “Phải dạy bảo trước cho đứa con nào biết về sự nghiệp thế gian?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước là đáp lại sự yêu thương bình đẳng của người cha. Dù rằng người cha dạy bảo, có đứa trước đứa sau, nhưng vẫn không trái với nghĩa yêu thương bình đẳng, để dụ cho lòng từ bi bình đẳng của Đức Phật không có thiên vị riêng tư.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây, trước là đáp câu hỏi thứ hai: “Từ lâu ta đã biết Thiện Tinh kia sẽ dứt mất gốc lành, nên trong ngàn ấy năm tháng, ta đã bao phen điều dắt, nói pháp cho họ để làm việc lợi ích cho đời sau.”

“Bồ-tát Sư Tử Hống bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Nhưng vì xót thương nên cũng thứ lớp dạy bảo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Con người dùng sự biết thấy làm vui, lòng yêu thương của người cha dù bình đẳng, nhưng đối với đứa con nào có khả năng thành đạt nhanh chóng ở đời, thì nên dạy dỗ cho đứa đó trước.”

“Này người thiện nam! Như Lai cũng giống như vậy” cho đến “Nhưng cũng được sinh ra các hạt giống lành cho đời sau.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý hợp thí dụ, ý ở chỗ không nghiêng lệch, thì sẽ có nhiều lợi ích. Đối với người hóa độ rộng lớn bằng một ngọn đèn, thì phải được giáo hóa trước.”

“Này người thiện nam! Như ba thứ ruộng” cho đến “Hạng thứ ba, dụ cho Nhất-xiển-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghĩa như giải thích ở trên.”

“Này người thiện nam! Như Đại Sư tử lúc giết voi lớn” cho đến “Khi giảng nói pháp cho các Bồ-tát nghe, cũng dụng công như lúc nói pháp cho Nhất-xiển-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau cùng dùng một năng lực phương tiện như trên nói: “Dù rằng cha mẹ dạy dỗ các con có đũa trước đũa sau, nhưng cách vận dụng lòng yêu thương thật sự bình đẳng. Nay, sẽ nói về phương tiện ba thời gian, thường dùng hết sức mình.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ ba, nói Đức Phật chẳng phải không có Đại phương tiện, chỉ vì đối với Thiện Tinh, phương tiện mà không hiện rõ mà thôi! Như Sư tử kia, trong hai lần đi săn, dù sức lực ngang nhau, nhưng thỏ thì không sánh bằng sư tử.”

“Này người thiện nam! Một thuở nọ, Ta ngự trong thành Vương Xá” cho đến “Nhưng Thiện Tinh không hề có tâm tin nhận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Gồm nêu ba việc, đây là duyên khởi thứ nhất. Bạc-câu-la là tên một ác quỷ. Nói về giáo hóa rộng khắp, lấy đức tin làm gốc, mà xiển-đề thì cắt đứt niềm tin, là giải thích lý do không nhận lãnh giáo hóa.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sau đây là đoạn hai, nói rộng về lỗi dứt điều lành.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây chính là nói về trạng thái cắt đứt gốc lành của Thiện Tinh, gồm chứng minh về lời đáp câu hỏi thứ hai, thứ ba ở trước. Đức Phật dù có phương tiện đại Từ, nhưng vì Thiện Tinh có ý hỏi ra về tịnh tín, nên không có lợi ích.”

“Này người thiện nam! Một đạo nọ, Ta ở nước Ca-thi-la” cho đến “Nhưng Thiện Tinh không hề có tâm tin nhận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là duyên khởi thứ hai.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đã dùng “Bất tín” làm tâm, đồng thời cũng ngăn cản người khác vì niềm tin, nên đã đem vi trùng chết của tâm đặt để trên dấu vết của Phật, làm cho tai, mất luồng sinh ý tưởng khác lạ.”

“Này người thiện nam! Một thuở nọ, Ta và Thiện Tinh” cho đến “Nhưng Thiện Tinh không hề có lòng tín nhận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Duyên khởi thứ ba, dù rằng đều nêu không tin, nhưng đối với việc này, biện luận nghiêng lệch, lời nói trái ngược, mất hẳn tôn thánh, càng thấy tâm ấy! Cho nên có hai câu hỏi về “Khổ Đắc”, là muốn biết chính việc đó có thích hợp với lời Phật dạy về khổ đắc hay không, đã xét nghiệm bản thân mình trái với với lời nói, do Thiện Tinh mà khuyên răn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sự giáo hóa của bậc Thánh không có phương hướng nhất định, cho nên ứng với chúng sinh chẳng phải một. Khổ đặc kia đã có tâm ganh ghét với A-la-hán, thì làm sao cứu được?” “Này người thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh dù rằng đọc tụng”

cho đến “Nhưng ta thật sự cho rằng không có nhân quả.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là nói không có tuệ, nếu điều lành do kiến giải sinh thì không thể dứt, nếu không từ hiểu biết sinh thì hễ gặp phải tà liền dứt. Trước kia dù đã đọc tụng, nhưng nếu không do hiểu biết sinh, thì cũng không thể cứu chữa”, là đáp câu hỏi thứ hai. Khéo biết về pháp tướng, “Biết” có hai thứ: Hiện biết và biết nhau, nói Phật chẳng hiện, chẳng phải biết tất cả.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dù thọ trì mười hai bộ kinh, nhưng không hiểu rõ ý chỉ kinh, cho nên lui sụt, chê bai, thậm chí dứt mất gốc lành, hướng chi không thọ trì, thì làm sao cứu chữa được?”

“Này người thiện nam! Nếu ông không tin” cho đến “Hiện thân sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lời nói luống dối không có công hiệu, không bằng thật nghiệm. Đọa vào địa ngục: Điều lành không chữa nhóm, sẽ không lấy gì để diệt thân. Tội đã chín muồi, quả báo đến, cho nên đọa.”

“Này người thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh dù đã vào Phật pháp” cho đến “Nhưng bị bạn ác, La-sát, Đại quỷ giết hại.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phật nói nhân quả ba thừa, mà Thiện Tinh không hề được một điều gì, vì không có lòng tin, nên không được gì cả. Vì buông lung, vì ác tri thức. Buông lung là tai hại bên trong, bạn ác là duyên bên ngoài. Đủ hai việc ác này, cuối cùng dứt mất gốc lành, dù có vào biển cả, cũng không đạt được gì, người không tin trí tuệ tuy vào biển pháp cũng không được gì. Tự giết mình chết, dụ cho buông lung. Ác quỷ giết hại, dụ cho bạn ác.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thọ ký Thiện Tinh kia chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục. Một phen dường như bất tử mà là đại tử. Vì sao? Vì nếu không thọ ký thì sẽ “Làm cho lòng tin tà của con người lớn thêm.”

“Này người thiện nam! Cho nên Như Lai thương xót” cho đến “Vì tà ác, nên không bỏ ác kiến.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ ba. Dù thương xót, Đức Phật nói pháp cho Thiện Tinh nghe, nhưng vì ông buông lung quá đỗi, nên không thể thay đổi được gì.”

“Này người thiện nam! Trước nay, ta thấy Thiện Tinh này” cho

đến “Thiện Tinh là hạng Nhất-xiển-đề thấp hèn, dứt hẳn gốc lành sẽ đọa vào địa ngục một kiếp trụ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ tư. Nếu nội tâm có chút điều lành, có thể dùng phương tiện truyền trao bên ngoài, thì người này có thể cứu độ. Ngược lại, nếu nội tâm không có chút việc lành nào, thì dù có dùng phương tiện bên ngoài đi nữa, cũng không biết làm sao!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: Đây là “Đáp câu hỏi thứ nhất. Nếu Thiện Tinh có mấy may việc lành, thì Đức Phật đâu có huyền ký sẽ phải đọa một kiếp trụ trong địa ngục, là người không thể cứu chữa ư? Bởi Thiện Tinh là Nhất-xiển-đề!”

“Này người thiện nam! Vì như người té xuống hầm phân” cho đến “Do đó nên không tránh được tội đọa địa ngục.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đưa tay mò dục cho Đại phương tiện. Đầu tóc, dục cho chút việc lành nhỏ nhoi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dù có điều lành ở vị lai, nhưng việc xấu ác ở hiện tại quá nặng, vì không có gì để giúp phát triển, nên cả hai đời đều phục, đoạn.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Vì sao Như Lai huyền ký Thiện Tinh kia sẽ phải đọa địa ngục A-tỳ?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thiện Tinh thấy Phật, nổi tâm tức giận, liền đọa vào địa ngục. Phật đứng lại dường như bất từ. Vì muốn xin Phật giải thích, nên mới nêu lên câu hỏi này.”

“Này người thiện nam! Tỳ-kheo Thiện Tinh có nhiều quyền thuộc” cho đến “Thậm chí không có mấy may gốc lành”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý đáp: “Nếu không đi qua, thì không ghi chép, nghĩa là bên ngoài thì làm cho người tăng thêm nhiều điều ác, bên trong thì từ lâu đã cam chịu tội nặng, do đó trước kia đã thọ ký chắc chắn đọa vào địa ngục. Và hiện nay, với dĩ vãng kia, kết quả là đọa vào ngục Vô gián, chẳng lẽ không có lòng từ hay sao? Chính là lý do hủy diệt nhân ác kia, chân thật không hai, nghĩa là vì con người nghe lời Phật nói, không tin lời của Thiện Tinh, tức là không làm thêm nhiều điều ác bên ngoài, làm cho Thiện Tinh chịu tội ít.”

“Này người thiện nam! Từ lâu ta đã biết Tỳ-kheo Thiện Tinh này” cho đến “Đó gọi là giải Lực thứ năm của Như Lai”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì không ngoài, nên không sinh ra người tội. Lực giải thứ năm là lực tánh trong mười lực”.

“Bạch Đức Thế tôn! Vì sao Nhất-xiển-đề không có pháp lành?”



Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói hiện tại không có tánh tuệ, gọi là dứt gốc lành, chưa nói về năm căn và điều lành ở vị lai, nên mới hỏi”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sau đây là đoạn thứ ba, nói về dứt điều lành của hai đời”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Sau đây là đoạn hai, nói về nghĩa dứt gốc lành. Có sáu lượt nói về nghĩa gốc lành. Đây là lượt thứ nhất, tìm tướng trạng dứt gốc lành”.

“Này người thiện nam! Hạng Nhất-xiển-đề vì dứt mất gốc lành cho đến” giết Nhất-xiển-đề không phạm tội sát”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sát sinh là giết hại cho nên tội. Xiển-đề không có điều lành, chỉ có tội ác tâm, không phạm tội sát”.

“Bạch Đức Thế tôn! Vì Nhất-xiển-đề không hề có pháp lành, nên gọi là Nhất-xiển-đề phải chăng?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Muốn thưa hỏi về điều lành vị lai, nên trước nói về quyết định này, rằng gốc lành của xiển-đề, không bao giờ khởi?”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lượt thứ hai nêu sau cuối để khẳng định Phật”.

“Phật nói: Đúng vậy!” Đúng vậy.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghĩa sau rốt, là có gần xa. Một đời, cho đến một kiếp, vì muốn mở ra đầu mối của luận kia, nên mới đáp “Như vậy”.

“Bạch Đức Thế tôn! Tất cả chúng sinh có ba thứ pháp lành” cho đến “Dứt các pháp lành, gọi là Nhất-xiển-đề ư?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu ba đời là nghĩa, lấy ứng sinh ở vị lai, tức nay chưa sinh, cho nên không thể dứt, là ý chỉ sau cùng, chưa thể nào thấy được”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Lượt thứ ba, trách cứ pháp vị lai chưa khởi, chưa khởi, tức là không thể dứt. Không nên dứt điều lành, nên thành xiển-đề”.

“Này người thiện nam! Dứt có hai thứ” cho đến “Nên ta nói rằng, Nhất-xiển-đề dứt hết gốc lành”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Diệt mà không nối tiếp, gọi là dứt, tánh dứt, chướng dứt, nghĩa là tâm có ba thứ: Là Thiện, bất thiện, vô ký. Nếu người thường, thì lúc khởi tâm bất thiện, vô ký, dù không có tâm lành, nhưng vì trực tiếp tâm này không duyên đều, nên tâm lành không nối nhau, đó nói là tánh dứt. Vì hiện tại không có tà kiến, nên không

gọi là chướng dứt. Xiển-đề hiện đang có chướng tà kiến nặng làm cho vị lai không sinh vào hiện tại, đó gọi là có đủ hai dứt”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Thêm câu hỏi hữu, vô ở trước, vì hiện tại không có, nên được nói là dứt mất gốc lành, vì vị lai có, nên được nói là: “Đều có Phật tánh”

“Này người thiện nam! Ví như người bị té trong hầm phẩn” cho đến “Cho nên gọi là không thể cứu giúp”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý ví dụ là vì chỉ rõ là “Chướng dứt”. Việc lành ở vị lai dù có sức khởi, nhưng vì giao tiếp bị tà kiến trong hiện tại làm che lấp, nên không thể khởi được, thành ra không thể cứu khổ.

“Do nhân duyên Phật tánh nên có thể cứu vớt” cho đến “Hạng Nhất-xiển-đề cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói là tánh của chánh nhân. Dứt gốc lành của duyên nhân, chẳng phải dứt chánh nhân. Do năng lực chánh nhân, nên việc lành từ lâu sinh trở lại, chẳng phải ba đời, nghĩa là giải thích nghĩa không dứt. Chánh nhân là nối nhau thường, vì thường nên không có đến, đi. Như hột giống bị hư, nghĩa là dùng bất thiện, vô ký làm chánh nhân. Năng lực của hai pháp yếu kém, trong đời hiện tại, sẽ không sinh điều lành, lấy hạt giống hư làm thí dụ.”

“Bạch Đức Thế tôn! Hạng Nhất-xiển-đề không dứt Phật tánh” cho đến “Sao lại nói rằng dứt tất cả pháp lành?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân lời nói không dứt ở chánh nhân trên để đặt câu hỏi. Do năng lực của chánh nhân chắc chắn cảm đến quả Phật. Quả thiện, nhân thiện, cả hai đều không dứt, nên biết chẳng phải xiển-đề.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lược thứ tư, là tiếp theo ý chỉ của tánh không dứt ở trên, vẫn dùng làm câu hỏi: Phật tánh là thiện Xiển-đề không thể dứt, làm sao thành xiển-đề.

Này người thiện nam! Nếu trong các chúng sanh hiện ở đời cho đến thì không được gọi là Nhất-xiển-đề.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Phật tánh là thiện. Nếu người nào hiện có Phật tánh thì chẳng phải xiển-đề. Nói về chánh nhân là nghĩa tánh của hạt giống, không dùng làm tánh của “Nhân duyên”.

“Như tánh “ngã” của chúng sinh ở thế gian” cho đến “Vì sẽ thấy, nên nói chúng sinh đều có Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lấy ngã thế gian làm ví dụ để chứng minh nghĩa hiện tại “không có”. Vì sẽ thấy, là ở trên nói “Chúng

sinh hiện tại không có tên là thường, vì đều có khổ. Vì “Sẽ thấy” là có, chứ chẳng phải hiện có.”

“Do nghĩa này nên Bồ-tát Thập trụ trang nghiêm đầy đủ mới được thấy đôi chút.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên nói rằng sẽ thấy là có, ở đây nói là lúc đang thấy. Vì thấy đôi chút gọi là nhân. Thấy hoàn toàn gọi là quả. Nhân gọi là được, quả là bị được. Nay lấy được làm Phật tánh, là nói quả trong nhân.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn! Phật tánh là thường” cho đến “Thì lòng thương này há không phải là điều lành ư?” Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên nói Phật tánh là thường, không có ba đời. Lại nói: “Phật tánh sẽ thấy ở vị lai. Thời gian trước, sau này xâm lấn nhau, tức là nghĩa thường, vì chưa được rõ ràng, nên dùng hư không để gạt lọc.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lược thứ năm có hai câu hỏi: Câu hỏi thứ nhất “trách cứ tánh chẳng phải ba đời, chẳng lẽ lại nói rằng vị lai”? Câu hỏi thứ hai: “Trách cứ rằng, đã có lòng từ yêu thương, đâu cho rằng chẳng phải điều lành ư?”

“Phật nói: “Lành thay! Lành thay, này người Thiện nam!” cho đến “Chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thuật thành nghĩa trên không có ba đời.”

“Tất cả chúng sinh có ba thứ thân” cho đến “Vì thân đời vị lai thanh tịnh, nên gọi là Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phật tánh đã nói, là nói quả trong nhân, chẳng phải lỗi ăn nhập nhau của hai lời nói trước, sau.”

“Bạch Đức Thế tôn! Như nghĩa mà Phật đã nói như vậy” cho đến “Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hỏi rằng: “Nếu Phật tánh là thường, mà đã là thường thì vô sinh, vô diệt, chẳng phải tướng hữu vi, vì sao nói chúng sinh đều có Phật tánh?”

Pháp sư Trí Tú nói: “Lược thứ sáu có hai câu hỏi liên quan:

1. Nếu chẳng phải ba đời, thì chúng sinh hiện tại không nên “Có” Phật tánh?

2. Nếu chúng sinh “Có” Phật tánh, thì lẽ ra Phật tánh đồng thể với chúng sinh?”

“Này người thiện nam! Phật tánh của chúng sinh dù ở hiện tại không có, nhưng chẳng thể nói là “Không”.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù không có tướng hiện tại, mà cuối cùng sẽ được công dụng. Vì sau cùng sẽ được công dụng, nên đối với chúng sinh là “Có”.”

“Như tánh hư không dù không có ở hiện tại, nhưng chẳng được nói là vô.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hư không chẳng có hiện tướng, nhưng được nói chúng sinh có dụng hiện tại. Phật tánh cũng như vậy, dù chẳng phải hiện có, nhưng chúng sinh ở hiện tại cũng được có công dụng.”

“Tất cả chúng sinh dù đều là vô thường, nhưng Phật tánh này là thường trụ không thay đổi.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Muốn giải thích rộng, vì để khẳng định tánh của dụ nên nêu lại hai môn.”

“Cho nên trong kinh này ta nói” cho đến “Giống như hư không, chẳng phải trong, chẳng phải ngoài.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì nói không có trong, không có ngoài nên nói là thường.”

“Như hư không kia có trong, có ngoài” cho đến “Phật tánh của chúng sinh cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu có trong, ngoài thì chẳng phải duy nhất. Nếu có số phần thì chẳng phải thường. Trong thì không có ngoài, ngoài thì không có chính giữa. Chính giữa thì không có trong, đâu nói là khắp ư?”

“Như ông nói rằng, hạng Nhất-xiển-đề” cho đến “Nghịệp của Nhất-xiển-đề cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tâm đứng đầu thiện, ác mà bị tà kiến làm hư hoại, nên dù có ý niệm thương xót, cũng không bao giờ thành thiện. Nghĩa trong ví dụ hiện tại.”

“Này người thiện nam! Như Lai biết đầy đủ các căn, lực” cho đến “Nói rằng tất cả pháp đều không có tướng nhất định.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sau đây, là phần hai, nói căn tánh không thể nhất định có thể tiến, có thể lùi. Nói lùi là để răn họ, nói tiến là nhằm khuyến khích họ, nói là phần khuyên răn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây là phần thứ tư, nói Như Lai vì biết căn, lực, nên chuyển bậc hạ thành bậc trung. Do căn không nhất định, nên có thể tiến, có thể lùi, Như Lai không bao giờ buông bỏ.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Vì sao lại cho Thiện Tinh xuất gia?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên nói biết căn, chưa nói biết lợi ích của căn, mà cho Thiện Tinh xuất gia, không được lợi ích Phật pháp. Dùng dấu vết để quán sát, vì giống như không biết lợi ích của người, nên nêu lên các câu hỏi.”

“Phật nói: Này người thiện nam! Thuở ta mới xuất gia” cho đến “Ta là Như Lai có đủ mười Lực.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói là biết lợi ích của căn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phật biết Thiện Tinh sẽ dứt gốc lành, nên mới cho xuất gia, để sinh ra chút pháp lành, mở mang tư chất cho đời sau. Vả lại, nếu không xuất gia, thì Thiện Tinh sẽ gây ra thêm nhiều điều ngang ngược độc ác khác nữa. Vì lý do đó, nên Đức Phật mới dẫn dắt ông vào đạo. Như kinh gia đã nêu rõ dấu vết của Điều-đạt, cuối cùng vẫn chưa phát được quyền của Thiện Tinh. Do đây mà nói rằng, văn kinh không nên ngăn dứt việc này. Suy lý tìm nghĩa, lẽ ra chẳng phải sự thật, bởi chưa cùng tận.”

“Này người thiện nam! Phật quán sát chúng sinh có đầy đủ pháp lành” cho đến “Có thể dứt gốc lành, đầy đủ căn bất thiện.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói là nhân lui sụt. Nhân lui sụt có bốn:

1. Không quán sát bạn lành.
2. Dù gần, nhưng không nghe chánh pháp.
3. Dù nghe pháp, nhưng không suy nghĩ ý nghĩa.
4. Dù suy nghĩ ý nghĩa, nhưng không tu hành đúng như lời Phật dạy nói.”

“Này người thiện nam! Như Lai còn biết người này, trong hiện đời” cho đến “Bấy giờ, có thể sẽ sinh gốc lành trở lại.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói là nhân tiến. Nhân tiến cũng có bốn: Lược nêu hai nhân: Gần bạn lành và nghe chánh pháp.”

“Này người thiện nam! Ví như có con suối cách xóm làng không xa” cho đến “gọi là đầy đủ năng lực biết các căn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói lui là tạm như vậy, mà sinh ra điều lành, là nhất định. Suối, dụ cho quả Phật. Xóm làng dụ cho ba cõi. Nước, dụ cho thường, lạc. Khát, dụ cho tám khổ. Người trí, dụ cho Đức Phật. Không có con đường nào khác, dụ cho tám khổ đáng nhàm chán. Thường, lạc thật đáng ưa thích, tám con đường nhất định.”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn nhạt một chút đất” cho đến “Không so sánh với đất ở mười phương.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói về người lui sụt, dù rằng



---

không lâu mà người lui sụt thì rất nhiều. Tiến bộ dù chắc chắn, nhưng người tiến lại ít!”

“Này người thiện nam! Có người bỏ thân, lại được thân người” cho đến “Có thể nhập Niết-bàn, như đất trong móng tay.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tiến, nghĩa là từ sáng đi vào sáng.”

“Bỏ thân người rồi, được thân ba đường” cho đến “Như số đất ở các thế giới trong mười phương.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên là nói chung tất cả chúng sinh. Đây là nêu riêng người xuất gia và người kính tin kinh Niết-bàn, là khác nhau.”

“Này người thiện nam! Như Lai đã biết tường tận căn tánh của chúng sinh như vậy” cho đến “Cho nên gọi là Phật có năng lực tri căn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kết thúc ý chỉ trên.”

